

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 *(từ ngày 20/10/2022 đến ngày 26/10/2022)*

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19: Tổng số 25 ca

1.1. Ca mắc mới trong tuần: Ghi nhận **20** ca. Trong đó:

Bệnh viện đa khoa tỉnh 03 ca, huyện Lương Sơn 03 ca, thành phố Hòa Bình 03 ca, huyện Cao Phong 05 ca, huyện Lạc Thủy 06 ca.

1.2. Ca tái nhiễm trong tuần: Ghi nhận **03** ca.

Huyện Đà Bắc 01 ca, huyện Cao Phong 03 ca, huyện Kim Bôi 01 ca.

Lũy kế đến hết ngày 26/10/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 207.790 (trong đó 207.527 ca mắc mới, 263 ca tái nhiễm).

(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.3 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tuần: 0 trường hợp.

Lũy kế đến ngày 26/10/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **106 ca**

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung

- Số bệnh nhân đang điều trị: 08 trường hợp, trong đó:
- + Số bệnh nhân không triệu chứng: 06 trường hợp;
- + Số bệnh nhân nhẹ: 01 trường hợp tại TTYT huyện Kim Bôi, 05 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy.
- + Số bệnh nhân trung bình: 01 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- + Số bệnh nhân nặng(thở oxy gọng kính): 01 trường tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- + Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 14 trường hợp

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 33 trường hợp. Trong đó:

- + Số không có triệu chứng: 12 trường hợp

- + Mức độ nhẹ: 21 trường hợp
- + Khởi bệnh trong ngày: 38 trường hợp

III. Kết quả thực hiện xét nghiệm

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu mới nhận: 05 mẫu/05 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 05 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 01 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 04 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu mới nhận: 08 mẫu/08 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 08 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 01 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 07 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 408 mẫu/408 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 28 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 380 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 01 mẫu/01 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 01 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.238.946 liều

- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.260.029 mũi
 - Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.051 người,
 trong đó:

- + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 7.525 người
- + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 126.357 người
- + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 416.418 người
- + Số người tiêm mũi bổ sung: 219.654 người
- + Số người tiêm mũi 4 (nhắc lại lần 2): 128.232 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 79.196 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 1.154 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 78.042 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 48.694 người
- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 110.362 người
- + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 20.363 người
- + Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2 : 89.999 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong tuần	Cộng dồn 26.10	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 26.10	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	3	34.402	98,2	0	235	0,67	98,9
2	Cao Phong	28.150	15	28.095	99,8	8	71	0,25	100,1
3	Kim Bôi	69.385	32	67.438	97,2	14	1.480	2,13	99,3
4	Lạc Sơn	83.110	128	80.813	97,2	41	1.489	1,79	99,0
5	Lạc Thủy	38.851	17	38.465	99,0	5	37	0,10	99,1
6	Lương Sơn	73.328	5	71.157	97,0	3	2.154	2,94	100,0
7	Mai Châu	36.416	8	35.445	97,3	4	812	2,23	99,6
8	Tân Lạc	54.899	26	54.542	99,3		12	0,02	99,4
9	Yên Thủy	37.702	52	37.673	99,9	16	20	0,05	100,0
10	Thành phố HB	96.555	41	94.745	98,1	7	1.215	1,26	99,4
Cộng		553.424	327	542.775	98,1	98	7.525	1,36	99,4

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

T T	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Trong tuần	Cộng dồn 26.10	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 26.10	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	35.028	10.750	65	28.008	80,0	371	7.495	69,7
2	Cao Phong	28.150	10.989	113	22.957	81,6	232	8.866	80,7
3	Kim Bôi	69.385	12.000	228	53.404	77,0	339	11.418	95,2
4	Lạc Sơn	83.110	14.500	875	53.908	64,9	2.118	14.413	99,4
5	Lạc Thủy	38.851	10.200	619	31.882	82,1	1.493	10.117	99,2
6	Lương Sơn	73.328	30.150	15	64.146	87,5	146	13.850	45,9
7	Mai Châu	36.416	15.700	67	32.071	88,1	311	15.620	99,5
8	Tân Lạc	54.899	11.500	395	37.018	67,4	829	10.906	94,8
9	Yên Thủy	37.702	6.500	195	26.884	71,3	835	6.289	96,8
10	Thành phố HB	96.555	33.000	209	68.151	70,6	536	29.258	88,7
Cộng		553.424	155.289	2.781	416.418	75,2	7.210	128.232	82,6

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

T T	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Trong tuần	Cộng dồn 26.10	Tỷ lệ
			Trong tuần	Cộng dồn 26.10	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 26.10	Tỷ lệ				
1	Đà Bắc	5.140	0	6	0,1	88	5.171	100,6	100,7	443	2.646	51,5
2	Cao Phong	3.547	5	39	0,4	39	3.527	99,4	99,8	86	2.159	60,9
3	Kim Bôi	10.167	3	235	2,3	65	10.063	99,0	100,0	677	5.514	54,2
4	Lạc Sơn	12.800	50	244	1,9	294	12.729	99,4	100,0	2.399	9.158	71,5
5	Lạc Thủy	6.761	5	216	3,2	17	6.616	97,9	100,0	316	5.025	74,3
6	Lương Sơn	8.765	8	319	3,6	13	8.460	96,5	100,2	116	5.425	61,9
7	Mai Châu	4.328	0	80	0,1	0	4.426	100,0	100,0	45	2.798	64,6
8	Tân Lạc	7.230	14	37	0,5	76	7.490	100,0	100,0	399	4.730	65,4
9	Yên Thủy	5.736	12	142	2,5	81	5.715	99,6	100,0	44	3.770	65,7
10	TPHB	13.761	2	148	1,1	8	13.845	100,6	100,0	351	7.469	54,3
Tổng cộng		78.235	99	1.154	1,5	681	78.042	99,7	99,9	4.876	48.694	62,2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong tuần	Cộng dồn 26.10	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 26.10	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	0	2.144	33,1	0	4.739	73,2	6.883	99,9
2	Cao Phong	6.549	0	1.588	24,2	0	4.550	69,5	6.138	93,7
3	Kim Bôi	15.290	0	2.914	19,1	0	11.911	77,9	14.825	97,0
4	Lạc Sơn	19.821	0	2.083	10,5	0	17.722	89,4	19.805	99,9
5	Lạc Thủy	8.372	0	1.670	19,9	0	6.600	78,8	8.270	98,8
6	Lương Sơn	12.290	0	3.043	24,8	0	9.500	77,3	12.543	102,1
7	Mai Châu	7.197	0	981	13,6	0	6.003	83,4	6.984	97,0
8	Tân Lạc	11.165	0	2.051	18,4	0	9.148	81,9	11.199	100,3
9	Yên Thủy	8.302	0	1.456	17,5	0	6.595	79,4	8.051	97,0
10	TPHB	17.523	0	2.433	13,9	0	13.231	75,5	15.664	89,4
Tổng cộng		112.984	0	20.363	18,0	0	89.999	79,7	110.362	97,7

V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;

- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;
- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thu Hằng